**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 04: NHỚ VIỆT BẮC (T1+2)**

**Thời gian thực hiện ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. *(nắng, thắt lưng, mơ nở, đan nón, sợi giang, rừng phách, lùng, luỹ sắt,...)*

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (đèo, chuốt, giang, phách,...). Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ; ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc.

- Biết dùng dấu hai chấm để đánh dấu phần liệt kê.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số câu thơ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ những cảm nhận tốt đẹp về đất và người Việt Bắc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của con người và thiên nhiên ở những vùng miền khác nhau trên đất nước ta

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý mọi người qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo Việt Nam”.  - Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 đoạn văn trong bài “Hội đua ghe ngo” và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Hội đua ghe ngo diễn ra vào dịp nào?  + Câu 2: Những chiếc ghe ngo có gì đặc biệt?  + Câu 3: Vì sao trước ngày hội, các tay đua phải tập chèo theo nhịp trên cạn?  + Câu 4: Cuộc đua ghe ngo diễn ra sôi động như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Hội diễn ra vào đúng dịp lễ hội Cúng Trăng giữa tháng 10 âm lịch hằng năm.  + Ghe ngo được làm từ gỗ cây sao, dài khoảng 30 mét, chứa được trên dưới 50 tay chèo; ghe được chà nhẵn bóng, mũi và đuôi ghe cong vút, tạo hình rắn thần; thân ghe vẽ hoa văn và sơn màu sặc sỡ; mỗi ghe ngo là của chung một hoặc một vài phum, sóc; ghe được cất giữ ở chùa, mỗi năm chỉ được hạ thuỷ một lần vào dịp hội.  + Ghe ngo rất dài, phải nhiều người cùng chèo, mỗi năm ghe chỉ được hạ thuỷ một lần. Chính vì vậy, phải tập chèo theo nhịp trên cạn cho quen.)  + Vào cuộc đua, mỗi ghe có một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi chỉ huy và một người đứng giữa ghe giữ nhịp; theo hiệu lệnh, những mái chèo đưa nhanh thoăn thoắt, đều tăm tắp, đẩy chiếc ghe lướt nhanh trên sông; tiếng trống hội, tiếng hò reo cổ vũ vang dội cả một vùng sông nước.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. *(nắng, thắt lưng, mơ nở, đan nón, sợi giang, rừng phách, lùng, luỹ sắt,...)*  - Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (đèo, chuốt, giang, phách,...). Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ; ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số câu thơ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ những cảm nhận tốt đẹp về đất và người Việt Bắc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, cuối mỗi dòng thơ. Đọc bài với giọng tha thiết, tình cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến tthắt lưng.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến thủy chung..  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *hết.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *nắng, thắt lưng, mơ nở, đan nón, sợi giang, rừng phách, lùng, luỹ sắt,...*  - Luyện đọc câu: *Ta về \ta nhớ\ luyệnkhoe giáo tài khoan.\\*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ là lời của ai nói với ai? Chọn ý đúng:   1. Là lời của người sắp xa Việt Bắc nói với người dân Việt Bắc. 2. Là lời của người dân Việt Bắc nói với người sắp xa Việt Bắc. 3. Là lời của người dân Việt Bắc nói với nhau về quê hương.   + Câu 2: Tìm những hình ảnh đẹp về núi rừng Việt Bắc trong bài thơ.  + Câu 3: Tìm những hình ảnh đẹp về người dân Việt Bắc cần cù lao động.  + Câu 4: Những câu thơ nào nói lên long yêu nước của người dân Việt Bắc?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ là tiếng lòng của những cán bộ cách mạng đã trở về miền xuôi nhưng vẫn nhớ thương miền đất Việt Bắc với thiên nhiên đẹp, nên thơ và người dân cần cù, nghĩa tình, yêu nước.***  **\* Hoạt động 3: Học thuộc lòng**  - GV chiếu 8 dòng thơ cuối văn bản đọc lên màn hình, gọi HS đọc.  **-** GV xóa dần các chữ trong mỗi dòng thơ. Yêu cầu HS nhớ lại để đọc đoạn thơ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS về nhà học thuộc, chia sẻ đoạn thơ cho người thân nghe. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Đèo: chô thấp, dễ vượt qua nhất trên đường đi qua núi n  + Chuốt: làm cho một vật thật nhấn bằng cách đưa n hẹ nhiều lần một lưỡi sắc sát vào bề mặt vật đó.  + Giang: một loại cây tre, nắa, thân dẻo, dùng để đan lát hoặc làm lạt buộc.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Cả lớp lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Chọn ý a.  + Đó là các hình ảnh: rừng xanh hoa chuối đỏ tươi, đèo cao nắng ảnh, mơ nở trắng rừng, ve kêu rừng phách đổ vàng, rừng thu trăng rọi hoà bình.  + Đó là các hình ảnh: dao gài thắt lưng, người đan nón chuốt từng sợi giang, cô em gái hải măng một mình.  + Đó là các câu thơ: Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây; Núi giăng thành luỹ sắt dày, rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài.  - HS quan sát, đọc thầm, ghi nhớ.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết dùng dấu hai chấm để đánh dấu phần liệt kê.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***Bài tập 1. Có thể thay***  ***trong mỗi câu dưới đây bằng dấu câu nào? Dấu câu ấy được dung làm gì?***  ***a) Mười dòng thơ đầu là một nức tranh đẹp về cảnh và người Việt Bắc*** ***cảnh Việt Bắc nên thơ, người Việt Bắc cần cù, tình nghĩa.***  ***b) Ở những dòng thơ cuối, cảnh với người như hòa làm một.***  ***núi rừng cùng con người sát cánh bên nhau, bảo vệ Tổ quốc.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV phổ biến cách tham gia: GV có thể gắn lên bảng 2 băng giấy có viết sẵn 2 câu và 5 thẻ dấu câu: dấu hai chấm (2 thẻ), dấu chấm (1 thẻ), dấu phẩy (1 thẻ).  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV chốt: Trong các câu này, dấu hai chấm báo hiệu sau nó là phần giải thích.  ***Bài tập 2. Dựa theo nội dung bài học, em hãy viết tiếp vào vở câu dưới đây, trong câu có sử dụng dấu hai chấm:***  ***Bài thơ Nhớ Việt Bắc đã khắc họa nên hình ảnh đồng bào các dân tộc Việt Bắc với những phẩm chất đáng quý …***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ làm việc cá nhân.  - GV mời một số HS nêu bài làm.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương | - HS đọc đề bài.  - HS chia nhóm, thảo luận.  - Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả. (Đáp án: Ở cả 2 ý a, b, dấu câu cần điền là dấu hai chấm.)  - Cả lớp cho ý kiến về bài làm của bạn.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  - Một số HS trình bày theo suy nghĩ của mình.  *(Ví dụ:*  *+ Bài thơ “Nhớ Việt Bắc” đã khắc hoạ nên hình ảnh đồng bào các dân tộc Việt Bắc với những phẩm chất đáng quý: cần cù, tình nghĩa.*  *+ Bài thơ “Nhớ Việt Bắc” đã khắc hoạ nên hình ảnh đồng bào các dân tộc Việt Bắc với những phẩm chất đáng quý: cần cù lao động, yêu đất nước.)*  - Các HS khác nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS vẽ lại những hình ảnh đẹp về núi rừng Việt Bắc có trong bài thơ.  - GV yêu cầu HS nêu cảm xúc của mình về bức tranh.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bức tranh vẽ ấn tượng nhất và bạn chia sẻ cảm xúc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ cảm xúc.  - Cả lớp bình chọn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................